TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày: 25-9-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Phạm Thị Thơm

2) Bà Lê Thị Hòa.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 23/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 12/9/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y**; Sinh năm: 1998 tại Đắk Nông; Nơi ĐKNKTT: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông P, sinh năm 1958 và bà V, sinh năm 1967; Vợ B, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Cư Jút áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 30/4/2018, bị cáo Y và Q, T, H (cùng ở thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông và một số người nữa (không xác định được nhân thân) cùng nhau uống rượu tại nhà Q. Đến khoảng 09 giờ thì số người kia về trước, còn Y, Q, T, H tiếp tục ngồi uống rượu và hát Karaoke. Uống đến khoảng 11 giờ thì nghỉ, Q say nên đi ngủ, T, H cũng đi chỗ khác nhậu, Y tiếp tục đi qua nhà hàng xóm là D để uống rượu tiếp. Khi đang ngồi uống đến khoảng 17 giờ thì T đến nhà D gọi Y ra ngoài sân và nói với Y là H lấy điện thoại của T. Nghe T nói vậy, Y nói T cùng nhau qua nhà

ông Nh (ở thôn 9 cùng xã) để tìm H hỏi chuyện. Khi cả hai đến nhà ông Nh thì gặp H đang ở đây, Y gọi H ra ngoài sân để hỏi về việc T bị mất điện thoại, hai bên nói qua lại một lúc thì Y tát vào mặt H một cái. Sau đó Y, H, T cùng nhau quay lại nhà Q để tìm điện thoại. Khi về tới nhà Q, trong lúc Y đi tìm điện thoại thì H và T cãi nhau. Sau khi tìm điện thoại không thấy mà vẫn thấy H và T đang cãi nhau nên Y đi lại chỗ H và T đá vào mặt, tai của H và T. Thấy bị Y đánh thì H đánh lại, hai bên xảy ra xô xát đánh nhau. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo của bà Lê Thị L (thôn trưởng thôn 9, xã Đ) về vụ việc đánh nhau gây rối trật tự trên địa bàn, ban Công an xã Đ cử đồng chí Nguyễn Văn Th là Công an viên thường trực đến hiện trường nắm tình hình.

Khi đồng chí Th vừa đến nơi, Y nhìn thấy đồng chí Th thì chửi đồng chí Th "*mẹ mày th, tao đốt nhà mày, tao giết cả nhà mày*". Thấy đối tượng tỏ ra hung hãn, nguy hiểm nên đồng chí Th gọi điện báo về Ban công an xã về việc đối tượng Y có biểu hiện chống đối, yêu cầu tăng cường lực lượng xuống để giải quyết. Sau đó Ban công an xã đã bố trí lực lượng gồm dân quân tự vệ cùng Ban công an xã xuống để giải quyết vụ việc. Khi tổ công tác xuống hiện trường nhà Q thì các đối tượng đã bỏ về nhà hết, nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, tổ công tác tiến hành đến nhà đối tượng Y để nhắc nhở. Sau đó, tổ công tác chia làm 2 tổ, tổ đồng chí Lê Văn M - Trưởng Công an xã cùng 02 đồng chí dân quân tự vệ, tổ đồng chí Th cùng đồng chí Hoàng Văn A, Nguyễn Tuấn K là dân quân tự vệ xã đi đến nhà đối tượng Y. Khi tới nơi, đồng chí Th thấy Y và vợ là đang đứng ở bờ hồ, đồng chí Th cùng 02 đồng chí dân quân đi lại chỗ Y để mời lên giải quyết về việc đánh nhau. Lúc này thấy Y say rượu không thể làm việc được ngay nên đồng chí Th nhắc nhở Y không được đi quậy nữa mà đi vào trong nhà ngủ đi, thì Y chửi lại đồng chí Thiết "*Mày là th, mẹ mày, mày muốn tao đánh không*", vừa chửi xong thì Y xông vào dùng tay đấm thẳng vào mặt của đồng chí Th một cái làm đồng chí Th choáng ngã xuống đất. Thấy Y hung hãn, tổ công tác khống chế, sau đó Y tiếp tục có hành vi nắm cổ áo đồng chí M đòi đánh, thấy tình hình phức tạp tổ công tác đã khống chế và đưa Y về UBND xã để làm việc. Đồng chí Th được đưa đi bệnh viện điều trị vết thương bị rách môi trên, lung lay 03 răng cửa. Ngày 05/5/2018, bị hại ông Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ: Không.

Tại Bản kết luận giám định số 640/PY-TgT ngày 22/5/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyễn Văn Th bị vết thương môi trên, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ thương tích là 07% (bảy phần trăm).

Đối với 01 (một) điện thoại di động bị mất của T, do T không trình báo, không có đơn yêu cầu giải quyết, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Y như tại bản Cáo trạng số 34/Ctr-VKS ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Y phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Y từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không thu giữ vật chứng nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án ông Nguyễn Văn Th không có yêu cầu bồi thường dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Y chấp nhận bồi thường số tiền trên 4.000.000đ theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra cơ bản phù hợp với nhau, do đó HĐXX có đủ căn cứ khẳng định, khoảng 19 giờ ngày 30/4/2018, sau khi có hành vi gây rối trật tự, bị ông Nguyễn Văn Th (Công an viên thường trực xã Đ) nhắc nhở, không được tiếp tục gây rối thì Y đã có hành vi dùng tay đấm thẳng vào mặt đồng chí Th gây thương tích 07% (bảy phần trăm) sức khỏe. Ngày 05/5/2018 ông Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

k) Đối với người đang thi hành công vụ.

……."

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thực được tính chất nguy hiểm, hành vi sai trái của mình gây ra, nhưng vẫn cố ý phạm tội, xâm hại đến sức khỏe của ông Nguyễn Văn Th, bị cáo nhận thức được ông Nguyễn Văn Th là Công an viên xã Đ đang thi hành nhiệm vụ nhưng không chấp hành, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả mà bị cáo gây ra cần có mức hình phạt tương xứng với bị cáo.

Đối với hành vi đánh T và H của bị cáo, do T và H có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu Cơ quan Công an xử lý. Do vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi đánh nhau của Y theo điểm a, khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ – CP là có căn cứ.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không biết chữ, có sự hạn chế nhận thức về pháp luật, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ nên không đề cập xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Y thỏa thuận bồi thường dân sự cho ông Nguyễn Văn Th với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), nên HĐXX cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Y phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

1. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Y 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Y và người bị hại ông Nguyễn Văn Th, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Th số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi người phải thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.